

Bản án số: 304/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16/8/2024

V/v: Tranh chấp xác định cha cho con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hải Bằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Ngô Thị Thom

Bà Dương Thị Kim Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tường – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 556/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2023 về việc “Tranh chấp xác định cha cho con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 238/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Tăng Thị T**, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện nay: Số A đường W, quận X, thành phố T, Đà Loan.

Người được nguyên đơn uỷ quyền giao nhận văn bản: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1997; địa chỉ: Lô A, LK37 khu đô thị P, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh **Wen Chin H**, sinh năm 1957; địa chỉ: Số B phố T, Z, quận X, thành phố T, Đà Loan. (Quốc tịch: Đà Loan)

Người được bị đơn uỷ quyền giao nhận văn bản: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2000; địa chỉ: Lô A, LK37 khu đô thị P, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Văn K (Bùi Văn C1), sinh năm 1977; địa chỉ đăng ký thường trú: Thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Số A đường N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp của anh K:

+ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1958; địa chỉ đăng ký thường trú: Thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Số A đường N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Bùi Thị P1, sinh năm 1980; địa chỉ: Số A N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, giấy uỷ quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nguyên đơn là chị Tăng Thị T trình bày:***

Năm 2013 chị T đi Đài Loan lao động thì quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Wen Chin H. Khoảng tháng 9/2020 chị T có thai với anh Wen Chin H và ngày 17/6/2021 chị T sinh 01 bé trai tạm đặt tên là Wen J (Tăng Gia M) theo giấy chứng sinh số 6016204 tại Bệnh viện Đ1, chi nhánh Trung Quốc - Hồ N. Tuy nhiên vào thời gian nêu trên, chị T có quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Bùi Văn K. Mặc dù chị T và anh K đã ly hôn theo bản án số 252/2023/HNGĐ-ST ngày 17/8/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương nhưng cháu M được mang thai và sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị T với anh K nên hiện chị T chưa thể khai sinh cho cháu M. Chị T đã thực hiện xét nghiệm ADN và được kết luận anh W Chin He có quan hệ huyết thống bố con với cháu M độ tin cậy 99,9999%. Vì vậy chị T yêu cầu Toà án xác định anh Wen C2 He là cha đẻ của cháu M theo quy định pháp luật.

Chị T đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt và uỷ quyền cho chị Vũ Thị H thay chị T giao nhận văn bản với Toà án.

***Theo bản tự khai, giấy uỷ quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn là anh Wen Chin H trình bày:***

Anh Wen Chin H và chị T quen biết tại Đài Loan và có quan hệ tình cảm. Khoảng tháng 9/2020 chị T mang thai và sinh 01 bé trai vào ngày 17/6/2021, tạm đặt tên là Wen JiangMing (Tăng Gia M). Anh Wen Chin H và chị T đã tiến hành xét nghiệm ADN và xác định cháu M là con của anh Wen Chin H và chị T. Do đó anh Wen C2 H1 đồng ý với yêu cầu của chị T và xác nhận anh là cha đẻ của cháu M.

Anh Wen Chin H đề nghị giải quyết vắng mặt và uỷ quyền cho chị Nguyễn Thị N thay anh giao nhận văn bản với Toà án.

Tại các văn bản trình bày ý kiến, chị Vũ Thị H và chị Nguyễn Thị N đồng ý nhận uỷ quyền của chị T, anh Wen Chin H, thay chị T, anh Wen Chin H giao nhận văn bản với Toà án.

### ***Tại phiên tòa:***

- Các đương sự đều vắng mặt.

- Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Về việc tuân theo pháp luật, từ khi thụ lý đến phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên

tòa, người tham gia tố tụng cơ bản chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định của pháp luật, chấp nhận yêu cầu của chị T, xác định anh Wen Chin H là cha của bé trai do chị Tăng Thị T sinh ngày 17/6/2021 tại quận T, thành phố Đ theo Giấy chứng sinh có số bệnh án 6016204 của Bệnh viện T1 – chi nhánh T2. Anh Wen Chin H phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về thẩm quyền: Chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp xác định cha cho con với anh Wen Chin H. Chị T đăng ký thường trú tại tỉnh Hải Dương; anh Wen Chin H là người nước ngoài không có địa chỉ ở Việt Nam nên theo quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, điểm e khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Các văn bản do chị T, anh W Chin He ở nước ngoài lập và ký tên, đã được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, được hợp pháp hoá lãnh sự và dịch thuật sang tiếng Việt nên công nhận các tài liệu này theo quy định tại khoản 2 Điều 478 BLTTDS.

[1.3] Anh Bùi Văn K được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Anh K là đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Qua xác minh thì anh K hiện do mẹ và em gái là bà Nguyễn Thị P và chị Bùi Thị P1 chăm sóc. Tòa án đã có văn bản giải thích cho bà P, chị P1 quy định của pháp luật đối với trường hợp của anh K khi giải quyết vụ án nhưng Tòa án không nhận được văn bản hay ý kiến nào của bà P, chị P1 yêu cầu tuyên bố anh K bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và không cử người đại diện cho anh K tham gia tố tụng trong vụ án. Các đương sự khác trong vụ án cũng không yêu cầu Tòa án tuyên bố anh K bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Do đó Tòa án đã căn cứ Điều 48, Điều 85, Điều 88 BLTTDS, chỉ định bà P và chị P1 là người đại diện hợp pháp cho anh K trong vụ án.

[1.4] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt hoặc đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 BLTTDS, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu của chị T: Chị T và anh W Chin He thống nhất xác định bé trai do chị T sinh ngày 17/6/2021 là con chung của chị T và anh Wen Chin H. Báo cáo phân tích bản đồ gen ADN của công ty C3 thể hiện mẫu đánh dấu Wen Chin H1 và con trai chị T có quan hệ huyết thống cha con. Anh K và người đại diện

không có quan điểm đối với yêu cầu của chị T nhưng theo bản án sơ thẩm số 252/2023/HNGĐ-ST ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương và kết quả xác minh tại UBND xã L, huyện K thì chị T và anh K chỉ có 02 con chung là Bùi Văn H2 sinh năm 2001 và Bùi Văn Đ sinh năm 2006, ngoài ra không có tài liệu nào thể hiện chị T và anh K có con chung khác. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xác định anh Wen Chin H là cha của bé trai do chị T sinh ngày 17/6/2021.

**[3] Về án phí:** Yêu cầu của chị T được chấp nhận nên anh Wen Chin H phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, điểm e khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479, khoản 2 Điều 478, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tăng Thị T, xác định anh Wen Chin H là cha của bé trai do chị Tăng Thị T sinh ngày 17/6/2021 tại quận T, thành phố Đ theo Giấy chứng sinh có số bệnh án 6016204 của Bệnh viện T1 – chi nhánh T2.

**2.** Anh Wen Chin H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Trả chị Tăng Thị T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí do chị Vũ Thị H nộp thay tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương ngày 06/12/2023 theo biên lai ký hiệu BLTU/23, số 0000348.

**3.** Về quyền kháng cáo: Anh Bùi Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, chị Tăng Thị T, anh Wen Chin H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Hải Bằng**